



K11 High Flexible Waterproofing Slurry

Vữa chống thấm gốc xi măng - polyme hai thành phần cải tiến đàn hồi cao



PHẠM VI SỬ DỤNG

Sử dụng để chống thấm cho:

- Bề mặt các kết cấu bê tông hay vữa,
- Chống thấm cho các khu vực ẩm ướt: toilet, phòng tắm, ban công, sân thượng, chậu hoa, nhà bếp, v.v,
- Cho các cấu kiện chứa nước như hồ bơi, bể nước, bể phốt, cống thoát nước, v.v,
- Sửa chữa các kết cấu bê tông chịu tác động va đập nhẹ và có vết rạn chân chim, lớp bảo vệ chống sự xâm nhập của CO₂.

ƯU ĐIỂM

- Đóng gói sẵn, dễ dàng trộn và thi công (bằng tay, rulô, cọ, máy phun, v.v),
- Bám dính cực tốt trên các bề mặt đặc chắc,
- Khả năng đàn hồi cao,
- Có thể thi công trực tiếp trên bề mặt ẩm. Công tác ốp lát gạch có thể được tiến hành ngay trên bề mặt lớp chống thấm đã khô,
- Chống thấm cực tốt, chống chịu điều kiện thời tiết tốt và có độ bền cao,
- Khả năng thoát hơi nước tốt giúp giữ bề mặt luôn khô ráo,
- Không gây độc hại và ảnh hưởng đến sức khỏe,

- Có khả năng trám được các vết nứt (≤ 1 mm) và rạn bề mặt (nứt chân chim).

KHUYẾN CÁO

- Không thi công trên bề mặt đã được sơn.
- Không thi công trên bề mặt còn ướt hoặc chưa được bảo dưỡng hoàn toàn.
- Không trộn **K11 High Flexible Waterproofing Slurry** với phụ gia, xi măng hay cốt liệu.
- Không thi công sản phẩm trên bề mặt có đọng nước.
- Không cho thêm nước vào hỗn hợp và không trộn lại phần vữa đã đông rắn với nước.
- Không sử dụng sản phẩm khi bao bì đã bị hư hỏng.
- Nên sử dụng lớp lưới thủy tinh gia cường **Mapenet 150** khi chống thấm cho các khu vực có mối nối, gián đoạn và các vị trí tiếp giáp giữa tường và sàn.

Tham khảo tư vấn từ Bộ phận kỹ thuật của MAPEI cho các trường hợp đặc biệt.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Đảm bảo bề mặt thi công cứng chắc, sạch, bằng phẳng và không dính bụi bẩn, mỡ, vụn vữa và các chất tháo dỡ ván khuôn, v.v.
Xử lý trám trét các lỗ hổng, vết nứt thấy rõ trên bề mặt.

K11 High Flexible Waterproofing Slurry



Cho thành phần B với lượng dùng tương ứng vào thùng trộn



Thêm từ từ thành phần A vào và khuấy đều bằng máy trộn tốc độ thấp đến khi đạt hỗn hợp đồng nhất, không vón cục



Thi công K11 High Flexible Waterproofing Slurry

K11 High Flexible Waterproofing Slurry: Vừa chống thấm gốc xi măng hai thành phần phù hợp tiêu chuẩn BS EN 14891

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

	Thành phần A	Thành phần B
Dạng sản phẩm:	Bột	Lông
Màu sắc:	Xám	Trắng

THÔNG SỐ THI CÔNG (ở +23°C và độ ẩm 50%)

Màu sắc hỗn hợp:	Xám
Tỷ lệ trộn:	Thành phần A : Thành phần B = 25 : 18
Dạng hỗn hợp:	Đeo, có thể thi công bằng chổi quét, rulô hoặc máy phun
Nhiệt độ thi công sản phẩm:	Từ +5°C đến +35°C
Thời gian chờ giữa các lớp:	2-4 tiếng
Thời gian cho phép đưa vào sử dụng:	7 ngày

THÔNG SỐ THI CÔNG CUỐI CÙNG

Đặc tính thi công	Phương pháp thử	Thông số sản phẩm
Khả năng chống thấm nước dưới áp lực (áp suất thuận 1.5 bar trong 7 ngày liên tục):	BS EN 14891	Không thấm
Cường độ bám dính trong điều kiện chuẩn (28 ngày) (MPa):	BS EN 14891	≥ 1.0
Cường độ bám dính sau ngâm nước (28 ngày) (MPa):	BS EN 14891	≥ 0.5
Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện chuẩn:	BS EN 14891	≥ 1 mm
Độ giãn dài khi đứt:	ASTM D412-16	≥ 110%

Nếu bề mặt quá khô hoặc thi công trong điều kiện nóng và nắng gắt, cần làm ẩm bề mặt nhưng phải loại bỏ lượng nước đọng trên bề mặt trước khi thi công sản phẩm.

Trộn sản phẩm

Tỷ lệ trộn thành phần A (bột) : thành phần B (lông) = 11.6 : 8.4 cho bộ 20 kg.

Tỷ lệ trộn thành phần A (bột) : thành phần B (lông) = 25 : 18 cho bộ 43 kg.

Cho thành phần B (lông) vào thùng chứa sạch, thêm từ từ thành phần A (bột) vào và khuấy đều bằng máy trộn tốc độ thấp đến khi đạt hỗn hợp đồng nhất, không vón cục.

Thi công sản phẩm

Thi công K11 High Flexible Waterproofing Slurry bằng chổi quét hoặc rulô trong vòng 60 phút sau khi trộn, nên ép vật liệu vào bề mặt để bám dính tốt hơn. Trộn lại giữa các khoảng nghỉ tránh sản phẩm bị đông kết.

Nếu thi công với mục đích chống ẩm, nên thi công 1 lớp.

Nếu thi công với mục đích chống thấm, thi công tối thiểu 2 lớp. Thi công lớp thứ 2 khi lớp

thứ nhất đã khô (2-4 tiếng) và thi công theo phương vuông góc với lớp đầu tiên.

Đối với các bề mặt rộng, có thể thi công K11 High Flexible Waterproofing Slurry bằng thiết bị phun phù hợp.

Vệ sinh

Vệ sinh tất cả các dụng cụ bằng nước sạch sau khi thi công. Khi vật liệu đã đông cứng nên dùng biện pháp cơ học để làm sạch.

LƯỢNG DÙNG

Chống ẩm (độ dày 0.6 - 0.8 mm): 0.9 - 1.2 kg/m².

Chống thấm (độ dày 1.0 - 1.2 mm): 1.5 - 1.8 kg/m² cho 2 lớp.

ĐÓNG GÓI

Bộ 43 kg: Thành phần A: bao 25 kg + Thành phần B: can 18 kg.

Bộ 20 kg: Thành phần A: bao 11.6 kg + Thành phần B: can 8.4 kg.

BẢO QUẢN

Bảo quản K11 High Flexible Waterproofing Slurry trong vòng 12 tháng trong bao bì còn nguyên, nơi khô ráo.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Thành phần A chứa xi măng nên có thể gây dị ứng khi tiếp xúc với mồ hôi cơ thể đối với người nhạy cảm. Sản phẩm cũng có thể gây hại cho mắt. Thành phần B không độc hại theo quy định về phân loại vừa hiện hành. Khuyến cáo, nên mang găng tay, kính bảo vệ và tuân thủ các hướng dẫn an toàn khi tiếp xúc với sản phẩm hóa chất. Nếu sản phẩm vương vào da hoặc mặt, rửa nhiều lần bằng nước sạch và đến cơ sở y tế nơi gần nhất. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo Tài liệu an toàn sản phẩm.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Mặc dù các vấn đề kỹ thuật cũng như các khuyến cáo đã được nêu chi tiết trong bản hướng dẫn kỹ thuật này từ những kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi đã đúc kết được, trong mọi trường hợp, tất cả các thông tin nêu trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc cùng với bề dày kinh nghiệm lâu đời của các nhà thi công. Chính vì vậy, trước khi sử dụng sản phẩm phải khẳng định rằng các hướng dẫn phải được áp dụng nghiêm túc với từng công tác thi công. Trong mọi trường hợp, nếu người sử dụng tự thi công thì cần phải có sự tham khảo ngay với kỹ thuật của MAPEI trong trường hợp không rõ để tránh sai sót do mình gây ra.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI. Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: www.mapei.com.vn.

BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YÊU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 1126-11-2020.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn

K11 High Flexible Waterproofing Slurry



CÔNG TY TNHH MAPEI VIỆT NAM

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, KCN Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam

ĐT: +84 235 3565 801-7 • Fax: +84 235 3565 800

Email: marketing@mapei.com.vn • Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh miền Bắc:

Tầng 6, Tòa nhà 25T1,
Hoàng Đạo Thúy, P. Trung Hòa,
Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
ĐT: +84 24 3928 7924-6
Fax: +84 24 3824 8645
Email: t.tranthithu@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Trung:

Tầng 3, Tòa nhà 309 Nguyễn Hữu Thọ
P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu,
TP Đà Nẵng
ĐT: +84 236 3565 001-4
Fax: +84 236 3562 976
Email: p.hoang@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Nam:

169/11 Nguyễn Đức Cảnh,
(3SH-11-2 Grandview),
P. Tân Phong, Q. 7, TP Hồ Chí Minh
ĐT: +84 28 5412 5618-19-20
Fax: +84 28 5412 5621
Email: h.tran@mapei.com.vn